

Số: **67 /2019/QĐST-DS**

B, ngày 11 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST – DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Vinh H, xã Vang Quới T, huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Đồng Thị Th**, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Vinh Ch, xã Vang Quới T, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp Vinh Ch, xã Vang Quới T, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của ông Tr: **Bà Đồng Thị Th**, là bị đơn trong vụ án theo ủy quyền đề ngày 30/7/2019.

2/ Huỳnh Tấn Kh, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Vinh Ch, xã Vang Quới T, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp của ông Kh: **Bà Đồng Thị Th**, là bị đơn trong vụ án theo ủy quyền đề ngày 23/8/2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Huỳnh Văn Tr và Đồng Thị Th thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Mỹ H số tiền nợ hui là 24.030.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) và đồng ý trả số nợ trên vào ngày 03 tháng 10 năm 2019.

2.2/ Ông Huỳnh Văn Tr, bà Đồng Thị Th và anh Huỳnh Tấn Kh thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Mỹ H số tiền nợ vay là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) và đồng ý liên đới trả số nợ trên vào ngày 03 tháng 10 năm 2019.

2.3/ Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Mỹ H không yêu cầu ông Huỳnh Văn Tr bà Đồng Thị Th và anh Huỳnh Tấn Kh trả lãi suất của số tiền nợ vay và hui nêu trên.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của **người được thi hành án** (đối với các khoản tiền phải trả cho **người được thi hành án**) cho đến khi thi hành án xong, **tất cả các khoản tiền**, hàng tháng **bên phải thi hành án** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1/ Đối với số tiền nợ hui:

- Bà Đồng Thị Th ông Huỳnh Văn Tr phải liên đới chịu số tiền án phí đối với số tiền nợ hui là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Đồng Thị Th ông Huỳnh Văn Tr người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định.

- Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí đối với số tiền nợ hui theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bà Th và ông Tr tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà H là 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng). Chị H phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng).

4.2/ Đối với số tiền nợ vay:

- Bà Đồng Thị Th, Huỳnh Văn Tr và anh Huỳnh Tấn Kh phải liên đới chịu số tiền án phí đối với số tiền nợ vay 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Bà Đồng Thị Th ông Huỳnh Văn Tr người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định. Anh Huỳnh Tấn Kh phải chịu phần án phí theo quy định là 791.600 đồng (Bảy trăm chín mươi một ngàn sáu trăm đồng).

- Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí đối với số tiền nợ vay theo quy định là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bà Th, ông Tr và anh Kh tự nguyện nộp thay tiền án phí cho chị H là 1.187.500 đồng (Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Chị H

phải nộp là 1.187.500 đồng (Một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

4.3/ Chị Trần Thị Mỹ H được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003524 ngày 08 tháng 7 năm 2019 và 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003525 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan

